

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ THANH TÙNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16 /NQ-HĐND

Thanh Tùng, ngày 26 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Dự toán ngân sách xã Thanh Tùng năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THANH TÙNG
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, Kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026 - 2028;

Căn cứ Quyết định số 02063/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc giao chi tiết dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 cho xã, phường; Quyết định số 02125/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 16-TB/ĐU, ngày 19/12/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; dự toán và phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026; Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và cho ý kiến một số nội dung thuộc thẩm quyền;

Xét Tờ trình số 97/TTr-UBND, ngày 17/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã thông qua Nghị quyết về dự toán ngân sách xã Thanh Tùng năm 2026; Báo cáo số 15/BC-HĐND ngày 23/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã;

Hội đồng nhân dân xã Thanh Tùng khóa XII, kỳ họp thứ 4 đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán ngân sách xã Thanh Tùng năm 2026, gồm:

1. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 900.000.000 đồng.

- Thu nội địa: 900.000.000 đồng.

2. Tổng nguồn thu ngân sách địa phương: 126.916.000.000 đồng.

a) Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp: 530.000.000 đồng.

- Các khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%: 530.000.000 đồng.

b) Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 126.386.000.000 đồng.

- Bổ sung cân đối: 115.579.000.000 đồng.

- Bổ sung thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ: 10.807.000.000 đồng.

3. Tổng chi ngân sách địa phương: 126.916.000.000 đồng.

- Chi đầu tư phát triển: 13.649.000.000 đồng.

- Chi thường xuyên: 110.990.000.000 đồng.

- Dự phòng ngân sách: 2.277.000.000 đồng.

(Kèm theo Biểu mẫu số 15, 16, 17 Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ).

Điều 2. Một số giải pháp thực hiện dự toán ngân sách năm 2026

1. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các ngành, đơn vị tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp, chỉ đạo về quản lý, điều hành ngân sách Nhà nước của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động tổ chức rà soát, đánh giá đầy đủ, kịp thời những tác động đến tình hình thu ngân sách, làm cơ sở tham mưu cấp thẩm quyền điều hành thu, chi ngân sách; tăng cường công tác dự báo mức tăng trưởng từng ngành, từng lĩnh vực, khả năng phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; đảm bảo hoàn thành dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2026 đi đôi với quản lý đầu tư công và chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả.

2. Tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế để tạo cơ sở tăng thu ngân sách. Tăng cường khai thác các nguồn thu, sắc thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật. Thực hiện các biện pháp đồng bộ và chỉ đạo kiên quyết chống thất thu thuế, nợ thuế, thu hồi các khoản nợ đọng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thu ngân sách Nhà nước.

3. Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí của các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện nghiêm chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trong đầu tư xây dựng cơ bản cần tuân thủ đúng các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành; chi bố trí vốn cho các dự án, công trình đủ điều kiện ghi kế hoạch vốn theo quy định; tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư có trọng tâm, trọng điểm ưu tiên các dự án có tính liên kết vùng, tác động lan tỏa góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã; các chương trình, dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, quốc phòng, an ninh, giáo dục đào tạo, y tế, bảo vệ môi trường, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai ứng với biến đổi khí hậu; thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án, công trình xây dựng cơ bản, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân và không để phát sinh nợ đọng trong đầu tư. Thúc đẩy và khuyến khích xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và một số lĩnh vực khác.

4. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của xã tham mưu, phân đầu thu vượt dự toán được giao để có điều kiện tăng chi ngân sách. Các ngành, các đơn vị, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng, điều hành dự toán ngân sách gắn chặt với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

Điều 3. Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình điều hành nếu có phát sinh, Ủy ban nhân dân xã báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định theo Luật định.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Thanh Tùng khoá XII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính tỉnh Cà Mau (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trưởng ấp các ấp;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Thảo

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị Quyết số: 16 /NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND xã Thanh Tùng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	So sánh (3)	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4=3-2	5=3/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	30.904	171.175	126.916	96.052	411
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	895	855	530	-325	59
1	Thu NSDP hưởng 100%	895	855	530	-325	59
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia				0	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	30.009	170.320	126.386	96.377	421
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	30.009	30.009	126.386	96.377	421
2	Thu bổ sung có mục tiêu		140.311	0		
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
IV	Thu kết dư					
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang					
B	TỔNG CHI NSDP	359	63.431	126.916	96.442	
I	Tổng chi cân đối NSDP	359	30.474	126.916	96.442	
1	Chi đầu tư phát triển			13.649	13.649	
2	Chi thường xuyên		30.115	110.990	80.875	
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				0	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				0	
5	Chi Dự phòng ngân sách	359	359	2.277	1.918	
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				0	
7	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu thực hiện chính sách			0		
II	Chi các chương trình mục tiêu		36.899	0	0	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia		32.957		0	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ		3.942			
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					

Ghi chú: (3) Đối với các chỉ tiêu thu NSDP, so sánh dự toán năm kế hoạch với ước thực hiện năm hiện hành.

Đối với các chỉ tiêu chi NSDP, so sánh dự toán năm kế hoạch với dự toán năm hiện hành.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị Quyết số: 16/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND xã Thanh Tùng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ước thực hiện năm 2025		Dự toán năm 2026		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU NSNN	1.598	855	900	530	56.32	61.99
I	Thu nội địa	1.598	855	900	530	56.32	61.99
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý (1)				0		
	Thuế Giá trị gia tăng				0		
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý (2)	0	0	0	0		
	Thuế thu nhập doanh nghiệp				0		
	Thuế Giá trị gia tăng						
	Thu khác thuế						
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (3)						
	(Chi tiết theo sắc thuế)						
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (4)	435	0	0	0		
	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
	Thuế Giá trị gia tăng	425					
	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
	Thuế tài nguyên	10					
	Thu khác thuế						
5	Thuế thu nhập cá nhân	292					
6	Thuế bảo vệ môi trường	0	0	0	0		
-	Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước				0		
-	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu				0		
7	Lệ phí trước bạ	136	136	170	170		125.00
8	Thu phí, lệ phí	171	171	120	100		58.48
-	Phí và lệ phí do TW quản lý			20			
-	Phí và lệ phí do địa phương quản lý	171	171	100	100		58.48
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	12	12				0.00
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước						
12	Thu tiền sử dụng đất						
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết						

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2026

(Kèm theo Nghị Quyết số: 16/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND xã Thanh Tùng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Dự toán năm 2026	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSDP	30.904	126.916	96.012	410.68
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	30.904	126.916	96.012	410.68
I	Chi đầu tư phát triển	0	13.649	13.649	
1	Chi đầu tư cho các dự án	0	13.649	13.649	
1.1	Chi đầu tư từ nguồn vốn XD/CB tập trung		13.649	13.649	
1.2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất			0	
1.3	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết			0	
2	Chi từ nguồn huy động			0	
II	Chi thường xuyên	30.545	110.990	80.445	363.37
1	Sự nghiệp kinh tế	9.154	7.145	-2.009	78.05
	Trong đó: Đô thị loại V	8.500		-8.500	0.00
2	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	452	66.905	66.453	14.801.99
-	Chi sự nghiệp giáo dục		65.310	65.310	
-	Chi Đào tạo - Dạy nghề	452	475	23	105.09
-	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu thực hiện chế độ, chính sách An sinh xã hội		1.120	1.120	
3	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số		244	244	
4	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	612	0	
-	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu thực hiện chế độ, chính sách xã hội sự nghiệp y tế		612		
5	Chi sự nghiệp môi trường	90	150	60	167.11
6	Sự nghiệp văn hóa - thông tin	210	544	334	259.54
-	Phân bổ theo loại xã		120		
-	Phân bổ 03 biên chế		257		
-	Phân bổ hoạt động 03 biên chế từ nguồn VH/TT (bao gồm tiết kiệm làm lương)		77		
-	Phân bổ nhiệm vụ theo Thông tư 121/2017/TT-BTC		90		
7	Sự nghiệp thể thao	65	100	35	153.19
8	Chi sự nghiệp phát thanh	102	100	-2	98.04